

TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOÀN
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn: Ngữ văn 8
(Thời gian: 90 phút)

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan và tự luận.
- Số câu: 8
 - + Đọc hiểu văn bản: 4 câu trắc nghiệm, 3 câu hỏi ngắn.
 - + Viết: 1 câu
- Số điểm: 10
- Thời gian làm bài: 90 phút.

II. SỐ CÂU HỎI VÀ ĐIỂM SỐ CHO CÁC CẤP ĐỘ

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tôn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ	3 câu 1.5 đ	-	-	2 câu 2 đ	-	1 câu 1.0 đ	-	-	50%
		Tiêng Việt	1 câu 0.5 đ	-	-		-	-	-	-	
2	Viết	Văn thuyết minh	-	-	-	-	-	-	-	1 câu 5.0 đ	50%
Tổng điểm, tỉ lệ			20%, 2.0 đ		20%, 2.0 đ		10%, 1.0 đ		50%, 5.0 đ		100

III. MA TRẬN

TT	Chương /Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ bảy chữ Tiếng Việt: - Từ tượng hình, từ tượng thanh.	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, phương thức biểu đạt, ý nghĩa của các hình ảnh chi tiết trong bài thơ. Thông hiểu: - Nhận biết được từ tượng hình, từ tượng thanh trong câu thơ. Thông hiểu: - Hiểu được bức tranh thiên nhiên và hình ảnh của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Hiểu được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. Vận dụng: Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc .	4 TN	2 TL	1 TL	
2	Viết	Văn thuyết minh	Viết bài văn giải thích một hiện tượng tự nhiên .				1 TL
Tổng				4 TN	2 TN	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20%	20%	10%	50%

IV. NỘI DUNG ĐỀ

Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:

MÙA XUÂN CHÍN

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời
Bao cô thôn nữ hát trên đồi:
- Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...

Tiếng ca vút vẻo lưng chừng núi,
Hồn hển như lời của nước mây,
Thăm thĩ với ai ngồi dưới trúc,
Nghe ra ý vị và thơ ngây...

Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí băng khuâng sực nhớ làng:
- “Chị ấy, năm nay còn gánh thóc
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?”
(Hàn Mặc Tử)

Chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 4

Câu 1. Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát
- B. Thơ tự do
- C. Thơ sáu chữ
- D. Thơ bảy chữ

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là?

- A. Biểu cảm
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Thuyết minh

Câu 3. Thiên nhiên và con người trong bức tranh mùa xuân được thể hiện như thế nào trong bài?

- A. Mang vẻ đẹp cổ điển
- B. Âm đạm, cô đơn, đượm buồn
- C. Trẻ trung, hồn nhiên và tràn đầy sức sống

D. Tâm trạng buồn tủi

Câu 4. Những từ: Sốt soạt, hồn hên có trong các câu thơ trên là:

- A. Từ tượng hình
- B. Từ tượng thanh
- C. Từ ghép
- D. Từ láy

Câu 5. (1điểm) Con người trong bài thơ được thể hiện qua những hình ảnh nào? Hình ảnh nào gắn với nhân vật trữ tình?

Câu 6. (1điểm) Ngôn từ của bài thơ đã gợi lên một khung cảnh mùa xuân như thế nào?

Câu 7. (1điểm) Từ bài thơ trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ thiên nhiên.

Phần II. Viết (5,0 điểm)

Viết bài văn giải thích một hiện tượng tự nhiên mà em biết.

V. HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 1	D. Thơ bảy chữ	0,5 điểm
Câu 2	A. Biểu cảm	0,5 điểm
Câu 3	C. Trẻ trung, hồn nhiên và tràn đầy sức sống	0,5 điểm
Câu 4	B. Từ tượng thanh	0,5 điểm
Câu 5	- Con người trong bài thơ thể hiện qua những hình ảnh: cô thôn nữ, tiếng ca vắt vẻo, ai ngồi dưới trúc, khách xa, chị ấy. - Hình ảnh gắn liền với nhân vật trữ tình: khách xa.	1.0 điểm
Câu 6	- Ngôn từ được sử dụng trong bài thơ: khói mơ tan, bóng xuân sang, sóng cỏ, tiếng ca vắt vẻo, mùa xuân chín. Ngôn từ trong bài thơ đã gợi lên một khung cảnh mùa xuân rực rỡ, tràn ngập ánh sáng, tươi đẹp, căng tràn sức sống.	1.0 điểm
Câu 7	HS bày tỏ quan điểm cá nhân, có thể theo hướng. - Môi trường hiện đang bị ô nhiễm nghiêm trọng nên việc cấp thiết ngay lúc này là chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ nơi sinh sống của chính chúng ta. - Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ tất yếu không chỉ của riêng ai, là vấn đề sống còn của nhân loại. - ...	1.0 điểm

Phần II. Viết (5,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
	1. Mở bài	0.5 điểm

	- Nêu tên hiện tượng tự nhiên. - Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên.	
	2. Thân bài - Nguyên nhân, cơ chế hình thành hiện tượng tự nhiên. - Lợi ích hoặc tác hại của hiện tượng tự nhiên. - Liên hệ mở rộng về các vấn đề liên quan đến hiện tượng tự nhiên.	3.0 điểm
	3. Kết bài Trình bày sự việc cuối/kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung đã giải thích.	0.5 điểm
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5 điểm
	e. Sáng tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.	0,5 điểm
	Lưu ý: Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng.	